

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 08 – 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi và điểm cầu thành phần Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lưu Văn H, sinh năm 1982 tại tỉnh bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp Vàm Đàm, xã N, huyện Đ, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T và bà Lâm Thị D (chết); có vợ Lâm Thị L và chưa có con; tiền án: 05 về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 04 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 27/8/2014; ngày 12/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 19/9/2015; ngày 01/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 17/8/2018; ngày 12/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2020; ngày 26/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 07 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 11/6/2023; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/01/2002 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 22/10/2003; ngày

18/11/2004, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 19/11/2006. Bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2023, chuyển tạm giam ngày 23/10/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hoàng H là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau bào chữa cho Lưu Văn Hậu (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp Vàm Đàm, xã N, h, tỉnh C. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/10/2023 Lưu Văn H rủ Lâm H (sinh năm 2009) đi bắt chim chếp, H đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, trên đường về đến ruộng ông Trần Văn T, H phát hiện trong ruộng ông T có đặt gập cua, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm cua. H nói H đứng trên bờ cảnh giới, còn H lén lút đi xuống ruộng tìm dõ 09 gập lấy trộm được 01 con cua cái (cua gạch) và 04 con cua đực (cua Y1). Khi H đang chuẩn bị đi lên bờ, ông T phát hiện bắt quả tang và trình báo Công an xã Nguyễn Huân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-ĐGTS ngày 20/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Đầm Dơi kết luận: 01 con cua cái (cua gạch) trọng lượng 0,4kg có giá trị 140.000 đồng; 04 con cua đực (cua Y1) trọng lượng 1,6kg có giá trị 320.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 460.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận của Hội đồng định giá.

Từ tình tiết trên, Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 13/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo Lưu Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tiêu hủy 01 cal nhựa và 01 cây xẻng.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn, không biết chữ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn H thừa nhận hành vi: Vào khoảng 13 giờ cùng ngày 17/10/2023 lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của bị hại, H lén lút xuống ruộng tôm cỡ 09 gập cua chiếm đoạt của ông Tùng 01 con cua cái (cua gạch) trọng lượng 0,4kg và 04 con cua đực (cua Y1) trọng lượng 1,6kg, tổng giá trị 460.000 đồng và khi phạm tội bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ. Từ đó, hành vi chiếm đoạt của của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*

b/ Đã bị kết án về tội này hoặc trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Nên Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố bị cáo Lưu Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là không muốn lao động mà vẫn muốn được hưởng thụ thành quả lao động của người khác. Động cơ và mục đích phạm tội của các bị cáo là để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi vi phạm của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Bị cáo có nhận thân xấu thể hiện: Ngày 12/01/2002 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về

hành vi “Cố ý gây thương tích”; ngày 18/11/2004, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa áp dụng tình tiết “*phạm tội gây thiệt hại không lớn*” đối với bị cáo. Xét thấy, tình tiết giảm nhẹ này đã được áp dụng là dấu hiệu định tội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn và không biết chữ nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về tránh nhiệm dân sự: Ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cal nhựa màu trắng, 01 cây xẻng bằng kim loại.

[9] Đối với Lâm H, sinh năm 2009 khi trộm cắp giá trị dưới hai triệu đồng nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 10 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cal nhựa màu trắng, 01 cây xẻng bằng kim loại.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2023 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Lưu Văn Hậu.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam